

Bản án số: 44/2019/HS-PT
Ngày: 05-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Thạch;

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Luông;

Ông Trương Văn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 15/2019/TLPT-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Minh T1. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2018/HS-ST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Minh T1, sinh năm 1982 tại tỉnh Bình Dương. Hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã V, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1955 và bà Trần Thị Tr, sinh năm 1958; có vợ tên Lê Thị N, có 02 người con sinh năm 2009 và năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam lần 01 từ ngày 21/10/2017 đến ngày 08/01/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại, bị bắt tạm giam lần 02 từ ngày 09/5/2018 đến ngày 14/5/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại đến nay.

Trong vụ án còn có 02 bị cáo, 01 bị hại và 07 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh T1, Hoàng Văn T2 và Nguyễn Phú M quen biết nhau ngoài xã hội. Năm 2014, ông Nguyễn Văn Nh và Nguyễn Minh T1 chơi hụi với nhau, T1 chơi hụi với số tiền 120.000.000 đồng. Do bị bẻ hụi nên T1 nhiều lần đòi ông Nh trả tiền nhưng ông Nh không trả. Tháng 10/2017, T1 nhờ T2 đến đòi tiền hụi của ông Nh, T1 và T2 thỏa thuận nếu dễ đòi thì chia số tiền đòi được theo tỷ lệ T1 07 phần – T2 03 phần, nếu khó đòi thì T1 05 phần – T2 05 phần. T1 đưa trước cho T2 15.000.000 đồng làm chi phí đi đòi nợ, khi lấy được tiền sẽ căn trừ sau.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 21/10/2017, T2 điều khiển xe mô tô biển số 54L6-8890 chở M đi từ Thành phố Hồ Chí Minh lên Bình Dương gặp T1. Trên đường đi, M điện thoại rủ T3 đi cùng. Khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, T2, M và T3 gặp T1 tại quán cà phê ở ấp 4, xã V, thị xã T, tỉnh Bình Dương. T1, T2, M và T3 bàn nhau đến chỗ ông Nh đang trút mủ tại lô cao su thuộc ấp M, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương bắt ông Nh ra quán cà phê buộc trả tiền. T2 lấy trong túi ra 01 gậy ba khúc bằng kim loại đưa cho M cầm và lấy 01 cây roi điện bỏ vào túi quần đi gặp ông Nh. T2 điều khiển xe chở T1, T1 chỉ đường, còn T3 điều khiển xe chở M đi phía sau. Đến lô cao su thấy ông Nh đang trút mủ, T2 và M đến hỏi ông Nh lý do không trả tiền cho T1, M sử dụng gậy ba khúc đánh vào lưng ông Nh còn T2 lấy roi điện đưa vào hông ông Nh bầm kêu: “Tạch tạch”. Ông Nh ngồi xuống thì bị T3 đá vào mặt, T2 kêu ông Nh lên xe ra quán cà phê nói chuyện nhưng ông Nh không đi. T nắm cổ áo ép ông Nh lên xe của T2 và lấy chìa khóa xe của ông Nh đưa cho T1 điều khiển, T3 điều khiển xe đi một mình, còn T2 điều khiển xe chở ông Nh ngồi giữa, M ngồi sau giữ ông Nh quay lại quán cà phê thuộc ấp 4, xã V, thị xã T, tỉnh Bình Dương. T2 tiếp tục ép buộc ông Nh trả tiền cho T1, yêu cầu ông Nh gọi điện thoại cho người nhà đem số tiền 100.000.000 đồng đến để chuộc ông Nh về. Ông Nh đọc số điện thoại 0969306070 của ông Nguyễn Văn H (là em ruột của ông Nh) cho T2 gọi. T2 dùng số điện thoại 0967715270 gọi cho ông H và đưa cho ông Nh nói ông H chuẩn bị số tiền 100.000.000 đồng. Khoảng 10 giờ 00 phút, T điều khiển xe chở ông Nh, T3 điều khiển xe chở M, T1 điều khiển xe của ông Nh đến nhà ông Hoàng Văn N tại ấp 1A, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương ăn cơm và nghỉ ngơi. Trong khi chờ ông N nấu cơm, T2 nhiều lần đưa điện thoại yêu cầu ông Nh gọi cho ông H phải chuẩn bị xong số tiền 100.000.000 đồng trước 13 giờ 00 phút. Khoảng 11 giờ 00 phút, T1 kêu ông Nh viết giấy vay tiền nhưng ông Nh không đồng ý, ông Nh nói thiếu tiền hụi chứ không vay. T2 nói: “Giờ mày phải viết giấy vay tiền cho tao” rồi dùng tay đánh 02 cái vào mặt ông Nh, ép ông Nh viết theo lời T2: “...Ngày 21/10/2017, Nguyễn Văn Nh...có vay tiền của Nguyễn Minh T1 và Hoàng Văn T2 số tiền 200.000.000 đồng... hẹn đến ngày 01/12/2017 sẽ thanh toán toàn bộ số tiền...”. Ông Nh viết giấy xong thì T1 lấy tiền cất giữ. Sau đó, cả nhóm cùng ăn cơm. Khoảng 13 giờ 00 phút, ông H đã chuẩn bị đủ tiền, T2 kêu T1 đến quán cà phê bên đường ở xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương gặp H theo hướng dẫn của T2. T2 kêu T3 và M chạy sau T1 quan sát xem có ai đi theo ông H không. Ông H đem số tiền 100.000.000 đồng đến điểm hẹn gặp T nhưng không gặp ông Nh nên không đưa tiền. Khoảng 14 giờ 15 phút, ông H đến quán cà phê không tên thuộc ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Bình

Dương cũng không gặp ông Nh nên ông H yêu cầu T1 đưa ông Nh ra mới giao tiền. M kêu H đem tiền ra đếm còn T1, M và T3 đứng quan sát. Khi đếm đủ tiền, M gọi cho T2 biết không có công an và T2 chở ông Nh từ lô cao su chạy ra. Khi đến quán, H đưa tiền cho T2, T2 lấy tiền đưa lại cho T1 thì bị công an bắt quả tang T2, T1 còn M, T3 bỏ trốn. Ngày 24/10/2017, Công an huyện B bắt được M tại Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 30/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tạm giam Nguyễn Minh T1, Hoàng Văn T2 và Nguyễn Phú M về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Ngày 18/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B bổ sung quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Đối với ông Hoàng Văn N không biết hành vi phạm tội của T1, T2, T3 và M nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không xử lý.

Đối tượng tên T3 chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B làm rõ, xử lý sau.

Ngày 11/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B thay đổi quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can từ tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và “Cưỡng đoạt tài sản” sang tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản” theo điểm h khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 42/2018/HS-ST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T1 phạm tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T1 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời hạn tạm giam lần 01 từ ngày 21/10/2017 đến ngày 08/01/2018, lần 02 từ ngày 09/5/2018 đến ngày 14/5/2018.

Bản án sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo Hoàng Văn T2 và Nguyễn Phú M 03 (ba) năm tù về tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản”; tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 04/12/2018, bị cáo Nguyễn Minh T1 làm đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Minh T1 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, bị

cáo T1 chưa chiếm đoạt tiền của bị hại; mục đích của bị cáo T1 là đến nhà ông Nh để đòi nợ, bị cáo T1 không biết việc nhóm của bị cáo T2 mang hung khí đến uy hiếp, đánh ông Nh; việc dàn xếp bắt ông Nh là do bị cáo T2 bày ra và thực hiện. Suốt quá trình bắt ông Nh, bị cáo T1 không dùng vũ lực đối với ông Nh. Ngoài ra, bị cáo T1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo T1, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T1 từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Minh T1 nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có thời gian điều trị bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T1 được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Minh T1 đã khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Do ông Nguyễn Văn Nh nợ tiền hụi của bị cáo T1 số tiền 120.000.000 đồng nên ngày 21/10/2017 bị cáo T1 cùng với các bị cáo Hoàng Văn T2, Nguyễn Phú M và đối tượng tên T3 (không rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi dùng dùi, roi điện, gây ba khúc đánh, khống chế, bắt cóc ông Nh và yêu cầu ông Nh gọi điện thoại cho người thân là ông Nguyễn Văn H (em ruột) phải giao số tiền 100.000.000 đồng thì các bị cáo mới thả ông Nh về. Hành vi của bị cáo T1 thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo T1 là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bị hại được pháp luật bảo vệ và gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo T1 biết rõ hành vi bắt cóc bị hại Nh nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại H là hành vi trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Minh T1 về tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản” theo điểm h khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo T1. Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù, bị cáo T1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tuy nhiên trường hợp bị cáo phạm tội là nghiêm trọng; xâm phạm đến tài sản, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bị hại H và Nh; gây mất trật tự tại địa

phương. Việc bị cáo không chấp hành hình phạt tù sẽ gây ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Về xác định người tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn Nh là người bị các bị cáo bắt cóc; bị các bị cáo dùng roi điện, cây ba khúc, chân đánh, đá, chích điện vào người. Như vậy, ông Nh là người trực tiếp bị xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xác định ông Nh là bị hại trong vụ án là thiếu sót. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nh có tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; ông Nh cũng không có yêu cầu gì trong vụ án nên thiếu sót này của Tòa án cấp sơ thẩm không ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Nh.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo T1 có bác tên Nguyễn Văn B (anh trai của cha bị cáo) là liệt sỹ, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là không đúng với quy định tại Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Văn H không có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T1, chỉ có ông Nh (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T1. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T1 là không đúng.

[6] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo T1, sửa bản án sơ thẩm là chưa phù hợp.

[7] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo T1 phải nộp do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T1. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2018/HS-ST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T1 03 (ba) năm tù về tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời hạn tạm giam lần 01 từ ngày 21/10/2017 đến ngày 08/01/2018, lần 02 từ ngày 09/5/2018 đến ngày 14/5/2018.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Minh T1 phải nộp số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương; 1
- TAND huyện B; 2
- VKSND huyện B; 1
- Chi cục THADS huyện B; 1
- Phòng PV06 - Công an tỉnh BD; 1
- Công an huyện B; 1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- Trại Tạm giam – Công an tỉnh BD; 1
- Bị cáo; 1
- Tổ Hành chính Tư pháp; 1
- Lưu: HSPA, Tòa HS. 2
- 2

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Ngọc Thạch

THẨM PHÁN THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA

Bùi Ngọc Thạch

